

TỔNG HỢP ĐỀ K VÚ:

19. Đặc điểm ung thư vú, chọn câu sai

- A. Bướu thường ở vị trí $\frac{1}{4}$ trên ngoài vú
- B. Carcinôm tiểu thùy ít gặp hơn carcinôm ống tuyến vú
- C. Carcinôm tuyến vú có thể cho di căn hạch thượng đòn
- D. Di căn hạch trung thất được xếp vào di căn xa
- ☒ E. Phổi là cơ quan di căn xa thường gặp do nằm kề cận mô vú

Yếu tố tiên lượng xấu trong ung thư vú, ngoại trừ :

- A. Tuổi trẻ <35t; >70t
- B. Còn kinh nguyệt
- ☒ C. Thụ thể ER, PR dương tính
- D. Biểu hiện quá mức thụ thể HER2
- E. Tất cả đều sai

22. Các yếu tố làm tăng nguy cơ phát triển ung thư vú, ngoại trừ:

- A. Có kinh sớm hoặc mãn kinh muộn
- B. Không sinh con
- C. Tuổi > 30 lúc mang thai đầu tiên >35t
- ☒ D. Sảy thai ở 3 tháng đầu hay 3 tháng giữa thai kỳ
- E. Tiền căn xạ trị vùng ngực

23. Ung thư vú, chọn câu SAI

- A. Là ung thư thường gặp nhất ở phụ nữ tính chung trên toàn thế giới.
- B. Thường gặp ở những nước công nghiệp phát triển hơn những nước đang phát triển
- ☒ C. Khó phát hiện sớm do không có triệu chứng lâm sàng
- D. Có liên quan đến yếu tố gia đình.
- E. Tình huống thường gặp nhất là sờ thấy một khối trong vú.

24. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 4 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một mảng trong vú trái khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn bệnh nội ngoại khoa. Khám: sờ thấy một khối 2 cm, lục giác, giới hạn không rõ, $\frac{1}{4}$ trên trong vú trái, ít di động trong mô vú và di động tốt so với thành ngực, không dính da. Hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Siêu âm phát hiện bướu 2cm trên trong vú (T) nghi ác tính. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

- A. Chụp MRI vú 2 bên.
- B. Chụp nhũ ảnh 2 bên
- ☒ C. FNA bướu vú trái
- D. Sinh thiết lõi kim bướu vú trái
- E. Tất cả đều sai

25. Mục đích của việc xét nghiệm ER, PR, HER-2/neu trong ung thư vú nhằm:

- A. Phân loại bướu dưới góc độ sinh học phân tử
- B. Giúp chọn lựa phương pháp điều trị thích hợp
- C. Giúp đánh giá tiên lượng bệnh
- ☒ D. Tất cả các câu đều đúng
- E. Chỉ có A, C đúng

26. Phụ nữ 30 tuổi đến khám vì đau vú (T), triệu chứng đau nặng lên trước hành kinh và sau sạch kinh 1 tuần. Bệnh nhân không dùng thuốc, không bệnh lý gì khác. Khám lâm sàng phát hiện một mảng dày 3cm nhạy đau, ở $\frac{1}{4}$ trên ngoài vú (T), sang thương giảm kích thước sau hành kinh. Cảm nghĩ chẩn đoán trường hợp này?

- A. Ung thư vú
- B. Thay đổi sợi bọc
- C. Bướu sợi tuyến
- ☒ D. Bướu diệp thể
- E. Bướu nhú

Mã đề 265

8. Ung thư nào sau đây có thể phòng ngừa nguyên nhân, NGOẠI TRỪ

- A. Ung thư phổi
- ☒ B. Ung thư vú
- C. Ung thư gan
- D. Ung thư cổ tử cung
- E. Tất cả đều đúng

66. Ung thư vú được xem là có di căn hạch vùng khi có sự hiện diện tế bào ác tính ở các nhóm hạch sau đây, NGOẠI TRỪ

- a. Hạch trên đòn
- b. Hạch nách
- c. Hạch vú trong
- d. Hạch Rotter
- ☒ e. Hạch trung thất

63-69.jpg

49. Loại ung thư nào sau đây thường cho di căn não?

- A. Ung thư gan và ung thư đại tràng *
- B. Ung thư đại tràng và ung thư tụy *
- ☒ C. Ung thư tụy và ung thư phổi
- ☒ D. Ung thư phổi và ung thư vú
- E. Ung thư vú và ung thư gan *

59. Yếu tố tiên lượng xấu trong ung thư vú, ngoại trừ :

- A. Tuổi trẻ
- B. Còn kinh nguyệt
- ☒ C. Thụ thể ER, PR dương tính
- D. Biểu hiện quá mức thụ thể HER2
- E. Tất cả đều sai

13. Giải phẫu bệnh ung thư vú, chọn câu SAI

- ☒ A. Carcinôm ống tuyến vú thường gặp hơn carcinôm tiểu thùy
- B. Carcinôm tiểu thùy tại chỗ có thể theo dõi không cần điều trị
- ☒ C. Carcinôm tuyến vú có thể cho di căn hạch
- ☒ D. Giải phẫu bệnh ung thư vú không cần xác định loại trước khi điều trị

16. Biểu hiện nào sau đây cho biết sự hiện diện của ung thư vú giai đoạn IV:

- A. Thay đổi viêm trong tuyến vú
- ☒ B. Di căn hạch trên đòn cùng bên
- C. Bướu xâm lấn lan đến cơ ngực
- ☒ D. Tất cả đều sai

19. Các yếu tố làm tăng nguy cơ phát triển ung thư vú, ngoại trừ:

- A. Có kinh sớm hoặc mãn kinh muộn
- B. Không sinh con
- C. Tuổi > 30 lúc mang thai đầu tiên
- ☒ D. Sảy thai ở 3 tháng đầu hay 3 tháng giữa thai kỳ

20. Ung thư vú, chọn câu SAI

- A. Là ung thư thường gặp nhất ở phụ nữ tính chung trên toàn thế giới.
- B. Thường gặp ở những nước công nghiệp phát triển hơn những nước đang phát triển
- ☒ C. Khó phát hiện sớm do không có triệu chứng lâm sàng
- D. Có liên quan đến yếu tố gia đình.

21. Triệu chứng thường gặp nhất của ung thư vú là:

- A. Đau da cam ở vú
- ☒ B. Một khối không đau ở vú
- C. Đau vú
- D. Tiết dịch núm vú

22. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 4 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một mảng trong vú trái khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn bệnh nội ngoại khoa. Khám lâm sàng sờ thấy một khối 2 cm, sượng, giới hạn không rõ, 1/4 trên trong vú trái vị trí 11 giờ, ít di động trong mô vú và di động tốt so với thành ngực, không dính da. Hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Nhũ ảnh không cho thấy bất thường gì trên phim. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

A. Chụp MRI vú 2 bên.

☒ B. Siêu âm tuyến vú

C. FNA bướu vú trái

D. Sinh thiết lõi kim bướu vú trái

23. Mục đích của việc xét nghiệm ER, PR, HER-2/neu trong ung thư vú nhằm:

A. Phân loại bướu dưới góc độ sinh học phân tử

B. Giúp chọn lựa phương pháp điều trị thích hợp

C. Giúp đánh giá tiên lượng bệnh

☒ D. Tất cả các câu đều đúng

E. Chỉ có A, C đúng

24. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 8 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một khối trong vú phải khoảng 3 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn bệnh lý vú trước đó, bệnh nhân đang dùng thuốc điều trị cao huyết áp và ổn định. Khám lâm sàng sờ thấy một khối 1,5 cm, chắc, giới hạn không rõ, 1/4 dưới ngoài vú phải vị trí 8 giờ, cách núm vú 4 cm, ít di động trong mô vú và di động tốt so với thành ngực, không dính da. Siêu âm nghi sang thương thay đổi sợi bọc khu trú vú phải vị trí 8 giờ. Bệnh nhân được chọc FNA dưới hướng dẫn siêu âm tương ứng vị trí này với kết quả là tổn thương lành tính. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

A. Chụp MRI vú 2 bên.

B. Chụp nhũ ảnh 2 bên

C. Sinh thiết trọn sang thương

☒ D. Sinh thiết lõi kim sang thương

52. Chọc hút tế bào bằng kim nhỏ (FNA) được sử dụng trong các tình huống sau đây, ngoại trừ:

A. Hạt giáp thủy (P), kích thước 1,5 cm, chắc.

B. Hạch thượng đòn (T) 1 cm, chắc, dính trên bệnh nhân carcinôm tuyến dạ dày.

☒ C. Bướu vú (T), vị trí 6 giờ, kích thước 3cm, sượng, ít di động so với mô vú, còn di động so với thành ngực.

☒ D. Nội soi tai mũi họng thấy sùi mép trước dây thanh (T)

Bệnh nhân tình cờ siêu âm phát hiện hạt giáp thủy (T) 0,5 cm và hạch cổ (T) 0,8 cm nghi ngờ ác tính.

66. Yếu tố tiên lượng xấu trong ung thư vú, ngoại trừ:

A. Tuổi trẻ

B. Còn kinh nguyệt

☒ C. Thụ thể ER, PR dương tính

D. Biểu hiện quá mức thụ thể HER2

E. Tất cả đều sai

Question 35

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

35. Trong bệnh ung thư vú, yếu tố nguy cơ nào sau đây có thể điều chỉnh được?

- ☐ a. Có kinh sớm và mãn kinh muộn
- ☐ b. Không sinh con hoặc sinh con đầu khi đã lớn tuổi
- ☐ c. Mô tuyến vú dày (trên nhũ ảnh)
- ☒ d. Tình trạng béo phì

Question 89

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Tình huống dùng cho 3 câu

89. Bà A. 60 tuổi, PARA 2002, mãn kinh, đến bệnh viện Ung Bướu khám vì khối vú phải. Tiền sử ghi nhận đã từng mổ bướu vú phải cách đây 6 tháng ở bệnh viện tỉnh. Khám lâm sàng thấy $\frac{1}{4}$ trên ngoài, dưới sẹo mổ cũ có mềnh 3cm, mật độ sượng, giới hạn không rõ, di động kém so với mô vú xung quanh, di động tốt so với thành ngực. Hạch vùng không sờ chạm. Thông tin quan trọng nhất cần hỏi thêm là gì?

- ☐ a. Mức độ phát triển tổn thương
- ☐ b. Các triệu chứng di căn xa
- ☐ c. Các thuốc đang sử dụng
- ☒ d. Giải phẫu bệnh lần mổ trước

Question 90

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

90. Cận lâm sàng đầu tay trên bệnh nhân này là gì?

- ☐ a. Siêu âm và MRI
- ☒ b. Nhũ ảnh và MRI
- ☐ c. Siêu âm và nhũ ảnh
- ☐ d. Siêu âm và FNA

Question 91

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

91. Kết quả hình ảnh tuyến vú phù hợp với lâm sàng. FNA: tổn thương dạng nhú. Thái độ xử trí phù hợp nhất

- ☐ a. Mổ lấy bướu
- ☐ b. Theo dõi
- ☒ c. Sinh thiết lõi kim
- ☐ d. Chụp MRI vú

Question 92

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

92. Hạch vùng của ung thư vú là, chọn câu sai:

- ☐ a. Hạch nách
- ☐ b. Hạch vú trong
- ☐ c. Hạch trên đòn
- ☒ d. Hạch trung thất

Question 93

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

93. Đặc điểm lâm sàng của phân nhóm Luminal A trong ung thư vú

ER(+) ± PR(+); HER2 (-); Ki67 thấp

- ☐ a. Cho di căn sớm
- ☒ b. Thường di căn xương hơn di căn tạng
- ☐ c. Tiên lượng xấu
- ☐ d. Hóa trị có hiệu quả cao

Question 94

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

94. Tỷ lệ ung thư vú tại chỗ chuyển thành ung thư vú xâm lấn

- ☐ a. 90%
- ☐ b. 80%
- ☐ c. 70% 14-53%
- ☒ d. <60%

Question 95

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

95. Tình huống nào sau đây được xếp hạng là T4 trong ung thư vú.

ăn lan thành ngực / vào da

- ☐ a. Bướu xâm nhiễm cơ ngực
- ☐ b. Bướu nhú da
- ☒ c. Bướu xâm nhiễm cơ gian sườn.
- ☐ d. Tụt núm vú

Question 96

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

96. Bệnh nhân nữ 50 tuổi bị sưng đau vú phải 1 tuần nay. Tiền sử bơm silicon lỏng 2 vú. Khám lâm sàng 2 vú nhiều khối lổn nhón 2 vú, mật độ chắc đến sượng. Vú phải viêm, đỏ da. Hạch nách phải 1,5cm, chắc, đau nhẹ, di động. Cần làm gì tiếp theo:

- ☐ a. Chụp nhũ ảnh
- ☐ b. Siêu âm vú
- ☐ c. FNA
- ☒ d. Chụp MRI vú

Question 97

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

97. Bệnh nhân nữ 40 tuổi, đến khám vì khối vú trái to. Khám lâm sàng bướu 5cm, sượng cứng, xâm nhiễm da. Hạch nách trái 2,5cm, tròn, cứng, di động ít. Sinh thiết lõi kim là carcinôm tại chỗ. Xử trí tiếp theo là gì?

- ☒ a. Phẫu thuật đoạn nhũ nạo hạch
- ☐ b. Phẫu thuật đoạn nhũ không nạo hạch
- ☐ c. Sinh thiết mở
- ☐ d. Hóa trị tân hỗ trợ

Question 98

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

98. Bệnh nhân nữ 70 tuổi, được chẩn đoán ung thư vú phải T1N0M0. Xử trí phù hợp nhất

- ☒ a. Phẫu thuật bảo tồn
- ☐ b. Phẫu thuật đoạn nhũ
- ☐ c. Xét nghiệm hóa mô miễn dịch để biết có cần hóa trị tiền phẫu hay không
- ☐ d. Phẫu thuật đoạn nhũ + tái tạo vú

Question 99

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

99. Bệnh nhân nữ 55 tuổi, đến khám vì tình cờ phát hiện bướu vú trái qua siêu âm. Khám không sờ rõ bướu. Siêu âm: Bướu vú trái kích thước 1cm, BIRADS 5. Nhũ ảnh vú trái BIRADS 5. FNA: Carcinôm tuyến vú. Cần làm gì tiếp theo?

- ☒ a. Chụp MRI vú
- ☐ b. Điều trị ung thư vú
- ☐ c. Xét nghiệm đánh giá di căn xa
- ☐ d. Sinh thiết lõi kim

Question 100

Complete

Mark 0.00 out of
1.00

100. Bệnh nhân nữ 45 tuổi, được chẩn đoán ung thư vú trái T4N3cM0. Phân nhóm Luminal B, Her 2 (-). Điều trị đa mô thức phù hợp cho bệnh nhân này là gì?

- ☐ a. Phẫu thuật đoạn nhũ nạo hạch - Hóa trị - Xạ trị - Nội tiết
- ☒ b. Hóa trị tân hỗ trợ - Đoạn nhũ nạo hạch - Xạ trị - Nội tiết
- ☐ c. Hóa trị tân hỗ trợ - Xạ trị - Đoạn nhũ nạo hạch - Nội tiết
- ☐ d. Nội tiết tân hỗ trợ - Đoạn nhũ nạo hạch - Hóa trị - Xạ trị

13. Giải phẫu bệnh ung thư vú, chọn câu SAI

- A. Carcinôm ống tuyến vú thường gặp hơn carcinôm tiểu thùy
- B. Carcinôm tiểu thùy tại chỗ có thể theo dõi không cần điều trị
- C. Carcinôm tuyến vú có thể cho di căn hạch

☒ D. Giải phẫu bệnh ung thư vú không cần xác định loại trước khi điều trị

☒ E. Mức độ xâm lấn sau thành ruột

16. Biểu hiện nào sau đây cho biết sự hiện diện của ung thư vú giai đoạn IV:

- A. Thay đổi viêm trong tuyến vú
- B. Di căn hạch trên đòn cùng bên
- C. Bướu xâm lấn lan đến cơ ngực

☒ D. Tất cả đều sai

19. Các yếu tố làm tăng nguy cơ phát triển ung thư vú, ngoại trừ:

- A. Có kinh sớm hoặc mãn kinh muộn
- B. Không sinh con
- C. Tuổi > 30 lúc mang thai đầu tiên

☒ D. Sảy thai ở 3 tháng đầu hay 3 tháng giữa thai kỳ

20. Ung thư vú, chọn câu SAI

- A. Là ung thư thường gặp nhất ở phụ nữ tính chung trên toàn thế giới.
- B. Thường gặp ở những nước công nghiệp phát triển hơn những nước đang phát triển
- ☒ C. Khó phát hiện sớm do không có triệu chứng lâm sàng
- D. Có liên quan đến yếu tố gia đình.

66. Yếu tố tiên lượng xấu trong ung thư vú, ngoại trừ:

- A. Tuổi trẻ
- B. Còn kinh nguyệt
- ☒ C. Thụ thể ER, PR dương tính
- ☒ D. Biểu hiện quá mức thụ thể HER2
- E. Tất cả đều sai

☒ E. Có yếu tố gia đình trong 10-15% các trường hợp

70. Liệu pháp nội tiết hiện nay đang được ứng dụng trong các loại ung thư sau, ngoại trừ:

- ☒ A. Ung thư vú
- ☒ B. Ung thư tiền liệt tuyến
- ☒ C. Ung thư tuyến giáp
- ☒ D. Ung thư tinh hoàn
- E. Câu a và b đúng

--Hết--

Question 15

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Flag question

15. Bệnh nhân nữ 25 tuổi, đến khám vì khối vú trái. Khám lâm sàng bướu 2cm, chắc, **di động tốt so với** mô vú xung quanh. Tình huống trên phù hợp với bệnh lý nào nhất?

- ☐ a. Ung thư vú
- ☒ b. Bướu lành sợi tuyến
- ☐ c. Thay đổi sợi bọc
- ☐ d. Bướu diệp thể vú

TỔNG HỢP ĐỀ K CTC:

17. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là

- A. Carcinôm tuyến
- ☒ B. Carcinôm tế bào gai
- C. Carcinôm tế bào nhỏ
- D. Carcinôm tế bào chuyển tiếp
- E. Carcinôm tế bào sáng

ết nghiệm nào sau đây **KHÔNG** dùng trong tầm soát ung thư cổ tử cung

- Xét nghiệm Pap
- Nhìn trực tiếp cổ tử cung với acid acetic
- Xét nghiệm DNA-HPV
- Soi cổ tử cung**

C và D đúng

ững phụ nữ nào sau đây **KHÔNG** là đối tượng thuộc khuyến cáo tầm soát ung
cổ tử cung

- Phụ nữ chưa quan hệ tình dục
- Phụ nữ chưa có gia đình
- Phụ nữ đã cắt tử cung vì CIN3
- Phụ nữ 20 tuổi đã bắt đầu quan hệ tình dục từ 16 tuổi, hiện 20 tuổi
- ất cả đều đúng

khuyến cáo tầm soát ung thư cổ tử cung hiện nay, tuổi bắt đầu tầm soát ung
cổ tử cung là:

- tuổi, bất kể tình trạng quan hệ tình dục
- tuổi, ở người đã có quan hệ tình dục

21t bất kể tình trạng QHTD

- C. 3 năm sau lần quan hệ tình dục đầu tiên, không trẻ hơn 21 tuổi.
- D. 26 tuổi, bất kể tình trạng quan hệ tình dục
- E. 26 tuổi, ở những đã có quan hệ tình dục

50. Cho biết độ nhạy của xét nghiệm Pap truyền thống trong phát hiện bất thường tế bào cổ tử cung là 60%. Xác suất có ít nhất 1 lần xét nghiệm Pap bất thường qua 3 lần liên tiếp làm xét nghiệm Pap ở một người có tế bào bất thường ở cổ tử cung là.

- A. 95,3%
- B. 96,3%
- ☒ C. 93,6%
- D. 90,6%
- E. 85,4%

$1 - 0.4^3$

51. Xét nghiệm Pap có tế bào bất thường có nghĩa là:

- A. Cần làm thêm các xét nghiệm chẩn đoán sớm ung thư cổ tử cung
- B. Bệnh nhân có thể có ung thư cổ tử cung
- C. Bệnh nhân có thể chỉ có tổn thương tiền ung thư cổ tử cung
- D. Câu A và B đúng
- ☒ E. Tất cả các câu trên đều đúng

52. Nguyên nhân ung thư cổ tử cung

- A. Herpes-Simplex virus (HSV)
- ☒ B. Human Papilloma virus (HPV)
- C. Sinh đẻ nhiều
- D. Lập gia đình sớm
- E. Quan hệ tình dục với nhiều người

53. Tổn thương tiền ung thư cổ tử cung

- A. Xuất độ cao nhất là 40-45 tuổi
- B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm 2/3 ^{dưới} trên bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- ☒ C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm toàn bộ bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm
- E. Câu C,D đúng

10%

54. Tình huống thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung xâm lấn trên lâm sàng là:

- A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ
- ☒ B. Xuất huyết âm đạo bất thường
- C. Huyết trắng kéo dài
- D. Đau nhức vùng hạ vị
- E. Tiểu khó, tiểu buốt, tiểu máu

55. Xét nghiệm nào sau đây là quan trọng nhất trong chẩn đoán xác định ung thư cổ tử cung

- A. Siêu âm bụng chậu
- B. Chụp CT scan bụng chậu
- C. Soi cổ tử cung
- ☒ D. Sinh thiết cổ tử cung bằng kèm bấm
- E. Khoét chóp cổ tử cung

56. Bệnh nhân nam, 42 tuổi, được chẩn đoán carcinôm tuyến giáp không biệt hóa. Siêu âm có hạch cổ (P) 1 cm nghi ngờ di căn. Các xét nghiệm khác chưa phát hiện di căn xa. Xếp giai đoạn trên bệnh nhân này, chọn câu đúng:

- E. Ung thư dạ dày và ung thư gan
11. Loại ung thư nào sau đây có thể phòng ngừa hiệu quả, tầm soát và phát hiện sớm hiệu quả
- A. Ung thư tuyến giáp
- B. Ung thư đại tràng
- C. Ung thư phổi
- D. Ung thư gan
- E. Ung thư cổ tử cung

1. Ung thư cổ tử cung thường gặp nhất ở vùng nào:
- A. Đông Á
- B. Nam Á
- C. Tây Á
- D. Trung Đông
- E. Trung Á
2. Tuổi thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung
- A. 25-35 tuổi
- B. 35-45 tuổi
- C. 45-55 tuổi
- D. 55-65 tuổi
- E. >65 tuổi
3. Tỉ lệ thường tiền ung thư cổ tử cung
- A. Xuất độ cao nhất là 40-45 tuổi
- B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm 2/3 bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm toàn bộ bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm
- E. Câu C,D đúng
4. Diễn tiến tự nhiên của ung thư cổ tử cung
- A. Lan xuống âm đạo là thường gặp nhất nhưng khó đánh giá bằng khám lâm sàng
- Mã đề 901

- B. Lan qua chu cung có nguy cơ gây thủng ở mức và suy thận
- C. Xâm lấn trực tràng thường gặp do cổ tử cung rất gần với trực tràng
- D. Xâm lấn bàng quang có thể gây vô niệu
- E. Tất cả các câu trên đúng
5. Tình huống thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung xâm lấn trên lâm sàng là:
- A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ
- B. Xuất huyết âm đạo bất thường
- C. Huyết trắng kéo dài
- D. Đau như vùng hạ vị
- E. Tiểu khó, tiểu buốt, tiểu máu
6. Khám lâm sàng ung thư cổ tử cung thường KHÔNG đánh giá được:
- A. Thân tử cung
- B. Vách âm đạo trực tràng
- C. Chu cung
- D. Hạch chậu
- E. C,D đúng

7. Hạch nào KHÔNG được xem là hạch vùng trong ung thư cổ tử cung
- A. Hạch cạnh động mạch chủ bụng
- B. Hạch chậu chung
- C. Hạch trước xương cùng
- D. Hạch bịt
- E. Hạch chậu ngoài

12. Nguyên nhân ung thư cổ tử cung
- A. Herpes-Simplex virus (HSV)
 - ☒ B. Human Papilloma virus (HPV)
 - C. Sinh đẻ nhiều
 - D. Lập gia đình sớm
 - E. Quan hệ tình dục với nhiều người
13. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung
- A. Human Papilloma virus (HPV)
 - B. Sinh đẻ nhiều
 - C. Quan hệ tình dục với nhiều người
 - ☒ D. Câu B, C đúng
 - E. Tất cả đều đúng
14. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là
- A. Carcinôm tuyến
 - ☒ B. Carcinôm tế bào gai
 - C. Carcinôm tế bào nhỏ
 - D. Carcinôm tế bào chuyển tiếp
 - E. Carcinôm tế bào sáng
15. Tỷ số không điển hình nặng của nội mạc tử cung có nguy cơ diễn tiến thành ung thư xâm lấn
- ☒ A. 25%
 - B. 50%
 - C. 60%
 - D. 70%
 - E. 80%
16. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất của ung thư nội mạc tử cung là:
- ☒ A. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa cao đến trung bình
 - B. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa kém
 - C. Carcinôm tế bào gai, biệt hóa cao đến trung bình
 - D. Carcinôm tuyến dạng nhú
 - E. Carcinôm gai – tuyến

1. Hạch nào KHÔNG được xem là hạch vùng trong ung thư cổ tử cung
- ☒ A. Hạch cạnh động mạch chủ bụng
 - B. Hạch chậu chung
 - C. Hạch trước xương cùng
 - D. Hạch bịt
 - E. Hạch chậu ngoài

12. Tác dụng phụ mãn tính của xạ trị ung thư cổ tử cung không bao gồm triệu chứng nào sau đây
- ☒ A. Nôn ói
 - B. Khô âm đạo
- 2

27. Nguyên nhân ung thư cổ tử cung

A. Herpes-Simplex virus (HSV)

☒ B. Human Papilloma virus (HPV)

C. Sinh đẻ nhiều

D. Lập gia đình sớm

E. Quan hệ tình dục với nhiều người

28. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung

A. Human Papilloma virus (HPV)

B. Sinh đẻ nhiều

C. Quan hệ tình dục với nhiều người

☒ D. Câu B,C đúng

E. Tất cả đều đúng

29. Tuổi thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung

A. 25-35 tuổi

B. 35-45 tuổi

☒ C. 45-55 tuổi

D. 55-65 tuổi

E. >65 tuổi

30. Tồn thương tiền ung thư cổ tử cung

A. Xuất độ cao nhất là 40-45 tuổi

☒ B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm 2/3 trên bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy

☒ C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm toàn bộ bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy

D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm

E. Câu C,D đúng

31. Khám lâm sàng ung thư cổ tử cung thường KHÔNG đánh giá được:

A. Thân tử cung

B. Vách âm đạo trực tràng

C. Chu cung

☒ D. Hạch chậu

E. C,D đúng

D. Hạch cổ, trên đòn.

36. Diễn tiến tự nhiên của ung thư cổ tử cung

A. Lan xuống âm đạo là thường gặp nhất nhưng khó đánh giá bằng khám lâm sàng

☒ B. Lan qua chu cung có nguy cơ gây thận ứ nước và suy thận

C. Xâm lấn trực tràng thường gặp do cổ tử cung rất gần với trực tràng

D. Xâm lấn bàng quang có thể gây vô niệu

E. Tất cả các câu trên đúng

37. Tình huống thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung xâm lấn trên lâm sàng là:

☒ A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ

☒ B. Xuất huyết âm đạo bất thường

C. Huyết trắng kéo dài

51. Tiêm vắc xin ngừa HPV phòng ung thư cổ tử cung, chọn câu SAI

8

- A. Hiệu quả tốt nhất là ở người chưa quan hệ tình dục
- B. Người đã quan hệ tình dục vẫn có hiệu quả
- C. Tiêm ngừa càng sớm càng tốt trong độ tuổi cho phép
- ☒ D. Tiêm ngừa càng gần thời điểm bắt đầu quan hệ tình dục càng tốt vì hiệu quả bảo vệ sẽ cao hơn
- E. Câu A và D sai

53. Theo phân loại FIGO, yếu tố nào sau đây không giúp xếp giai đoạn ung thư cổ tử cung?

- ☒ A. Kích thước bướu
- B. Bướu xâm lấn túi cùng
- ☒ C. Di căn hạch chậu
- D. Thận ứ nước
- E. Di căn xa

62. Loại giải phẫu bệnh thương gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là

- A. Carcinôm tuyến
- ☒ B. Carcinôm tế bào gai
- C. Carcinôm tế bào nhỏ
- D. Carcinôm tế bào chuyển tiếp
- E. Carcinôm tế bào sáng

63. Ung thư cổ tử cung thường gặp nhất ở vùng nào:

- ☒ A. Đông Á
- ☒ B. Nam Á
- C. Tây Á
- D. Trung, Đông

Question 12

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

12. Phương tiện nào sau đây được sử dụng trong tầm soát ung thư cổ tử cung?

- ☐ a. Khám phụ khoa lâm sàng
- ☐ b. Soi cổ tử cung
- ☒ c. Xét nghiệm HPV
- ☐ d. Sinh thiết cổ tử cung bằng kẽm

Question 14

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

14. Giả sử cô A, 32 tuổi có tổn thương tiền ung thư cổ tử cung và làm xét nghiệm Pap để tầm soát. Biết độ nhạy của xét nghiệm Pap là 60%. Khả năng xét nghiệm Pap của cô A, ra âm tính là khoảng?

- ☒ a. 40%
- ☐ b. 50%
- ☐ c. 60%
- ☐ d. 70%

Question 15

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

15. Tổn thương nào sau đây được xem là tổn thương tiền ung thư cổ tử cung?

- ☐ a. Viêm cổ tử cung mãn tính
- ☐ b. Nhiễm HPV mãn tính ở cổ tử cung
- ☐ c. Tổn thương tân sinh trong biểu mô grad thấp
- ☒ d. Tổn thương tân sinh trong biểu mô grad cao

Question 16

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

16. HPV 16 và 18 gây ra bao nhiêu phần trăm ung thư cổ tử cung?

- ☐ a. 50%
- ☐ b. 60%
- ☒ c. 70%
- ☐ d. 80%

Question 17

Complete

Mark 0.00 out of 1.00

Tình huống dùng cho 3 câu

17. Bà D. 55 tuổi đã mãn kinh 2 năm. 1 tháng nay xuất huyết âm đạo lượng ít, rỉ rả máu đỏ tươi ngày càng tăng dần, không kèm triệu chứng khác. Khám lâm sàng phát hiện sùi cổ tử cung 5cm chưa lan các túi cùng, chu cung 2 bên mềm. Xét nghiệm nào sau đây nên được thực hiện tiếp theo cho bà D.?

- ☐ a. Xét nghiệm Pap
- ☐ b. Xét nghiệm HPV
- ☒ c. Soi cổ tử cung + sinh thiết
- ☐ d. Sinh thiết trực tiếp khối sùi

Question 18

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

18. Tiếp theo câu trên. Bà D. có kết quả xét nghiệm được xác định là carcinôm tế bào gai xâm lấn ở cổ tử cung. Kết hợp các xét nghiệm nào sau đây nên được xem là tối ưu để đánh giá giai đoạn của bệnh?

- ☒ a. MRI vùng chậu và CT scan toàn thân có cản quang.
- ☐ b. CT scan toàn thân có cản quang
- ☐ c. CT scan ngực, bụng, chậu có cản quang, xạ hình xương
- ☐ d. CT scan bụng chậu có cản quang, X quang ngực thẳng

Question 19

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

19. Các kết quả xét nghiệm của bà D. cho kết quả: chỉ thấy bướu khu trú ở cổ tử cung kích thước 47 X 45 X 38 mm chưa xâm lấn mô xung quanh. Không thấy di căn hạch và di căn xa. Bệnh nhân sẽ được xếp vào giai đoạn nào?

- ☐ a. IB1
- ☐ b. IB2
- ☒ c. IB3
- ☐ d. IIA1

Question 20

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

20. Nếu bệnh nhân ung thư cổ tử cung có triệu chứng tiểu gắt, tiểu khó. Xét nghiệm nào sau đây giúp đánh giá chính xác nhất xâm lấn bàng quang?

- ☐ a. Tổng phân tích nước tiểu
- ☐ b. Chụp X quang hệ niệu có cản quang
- ☐ c. Chụp MRI vùng chậu có cản từ
- ☒ d. Nội soi bàng quang

12. Tác dụng phụ mãn tính của xạ trị ung thư cổ tử cung không bao gồm triệu chứng nào sau đây

- ☒ A. Nôn ói
- B. Khô âm đạo

- C. Viêm trực tràng
- D. Viêm bàng quang

28. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung

- A. Human Papilloma virus (HPV)
- B. Sinh đẻ nhiều
- C. Quan hệ tình dục với nhiều người
- ☒ D. Câu B,C đúng
- E. Tất cả đều đúng

29. Tuổi thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung

- A. 25-35 tuổi
- B. 35-45 tuổi
- ☒ C. 45-55 tuổi
- D. 55-65 tuổi
- E. >65 tuổi

30. Tồn thương tiền ung thư cổ tử cung

- A. Xuất độ cao nhất là 40-45 tuổi
- B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm 2/3 trên bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- ☒ C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm toàn bộ bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm

☒ E. Câu C,D đúng

31. Khám lâm sàng ung thư cổ tử cung thường KHÔNG đánh giá được:

- A. Thân tử cung ✓
- B. Vách âm đạo trực tràng ✓

36. Diễn tiến tự nhiên của ung thư cổ tử cung

- A. Lan xuống âm đạo là thường gặp nhất nhưng khó đánh giá bằng khám lâm sàng
- ☒ B. Lan qua chu cung có nguy cơ gây thận ứ nước và suy thận
- C. Xâm lấn trực tràng thường gặp do cổ tử cung rất gần với trực tràng
- D. Xâm lấn bàng quang có thể gây vô niệu
- E. Tất cả các câu trên đúng

37. Tình huống thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung xâm lấn trên lâm sàng là:

- A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ
- ☒ B. Xuất huyết âm đạo bất thường
- C. Huyết trắng kéo dài

51. Tiêm vắc xin ngừa HPV phòng ung thư cổ tử cung, chọn câu SAI

7

- A. Hiệu quả tốt nhất là ở người chưa quan hệ tình dục
- B. Người đã quan hệ tình dục vẫn có hiệu quả
- C. Tiêm ngừa càng sớm càng tốt trong độ tuổi cho phép
- ☒ D. Tiêm ngừa càng gần thời điểm bắt đầu quan hệ tình dục càng tốt vì hiệu quả bảo vệ sẽ cao hơn
- E. Câu A và D sai

53. Theo phân loại FIGO, yếu tố nào sau đây không giúp xếp giai đoạn ung thư cổ tử cung?

- A. Kích thước bướu
- B. Bướu xâm lấn túi cùng
- ☒ C. Di căn hạch chậu
- D. Thận ứ nước
- E. Di căn xa

CHỌN 1 CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

1. Ung thư cổ tử cung thường gặp nhất ở vùng nào:

- ☒ A. Đông Á
- B. Nam Á
- C. Tây Á
- D. Trung Đông
- E. Trung Á

2. Tuổi thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung

- A. 25-35 tuổi
- B. 35-45 tuổi
- ☒ C. 45-55 tuổi
- D. 55-65 tuổi
- E. >65 tuổi

3. Tổn thương tiền ung thư cổ tử cung

- A. Xuất độ cao nhất là 40-45 tuổi
- B. CIN 2 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm 2/3 bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- ☒ C. CIN 3 có nghĩa là các tế bào dị dạng chiếm toàn bộ bề dày của lớp biểu mô nhưng chưa xâm lấn màng đáy
- D. Khả năng diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn đối với CIN3 là 80% sau 10 năm
- E. Câu C,D đúng

4. Diễn tiến tự nhiên của ung thư cổ tử cung

- ☒ A. Lan xuống âm đạo là thường gặp nhất nhưng khó đánh giá bằng khám lâm sàng

Mã đề 001

4. Diễn tiến tự nhiên của ung thư cổ tử cung

- ☒ A. Lan xuống âm đạo là thường gặp nhất nhưng khó đánh giá bằng khám lâm sàng

Mã đề 001

- B. Lan qua chu cung có nguy cơ gây thân tử nước và suy thận
C. Xâm lấn trực tràng thường gặp do cổ tử cung rất gần với trực tràng
D. Xâm lấn bàng quang có thể gây vô niệu
E. Tất cả các câu trên đúng

5. Tình huống thường gặp nhất của ung thư cổ tử cung xâm lấn trên lâm sàng là:

- ☒ A. Không có triệu chứng và được phát hiện qua xét nghiệm tầm soát định kỳ
B. Xuất huyết âm đạo bất thường
C. Huyết trắng kéo dài
D. Đau nhức vùng hạ vị
E. Tiểu khó, tiểu buốt, tiểu máu

6. Khám lâm sàng ung thư cổ tử cung thường KHÔNG đánh giá được:

- A. Thân tử cung
B. Vách âm đạo trực tràng
C. Chu cung
D. Hạch chậu
E. C,D đúng

7. Hạch nào KHÔNG được xem là hạch vùng trong ung thư cổ tử cung

- ☒ A. Hạch cạnh động mạch chủ bụng
B. Hạch chậu chung
C. Hạch trước xương cùng

Cần quan tâm đến hút thuốc lá, béo phì
E. Câu C và D đúng

12. Nguyên nhân ung thư cổ tử cung

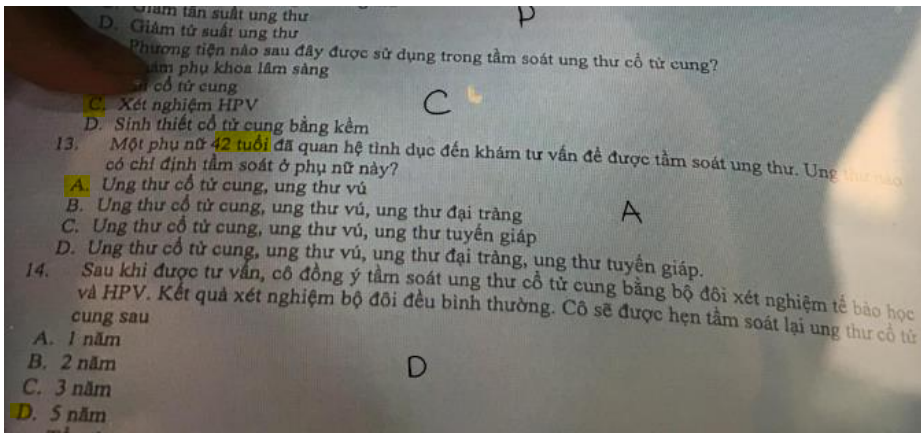
- A. Herpes-Simplex virus (HSV)
☒ B. Human Papilloma virus (HPV)
C. Sinh đẻ nhiều
D. Lập gia đình sớm
E. Quan hệ tình dục với nhiều người

13. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung

- A. Human Papilloma virus (HPV)
B. Sinh đẻ nhiều
C. Quan hệ tình dục với nhiều người
D. Câu B,C đúng
E. Tất cả đều đúng

14. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là

- A. Carcinôm tuyến
☒ B. Carcinôm tế bào gai
C. Carcinôm tế bào nhỏ
D. Carcinôm tế bào chuyển tiếp
E. Carcinôm tế bào sáng



Question 11

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Flag question

11. HPV 16 và 18 gây ra bao nhiêu phần trăm ung thư cổ tử cung?

- ☐ a. 50%
- ☐ b. 60%
- ☒ c. 70%
- ☐ d. 80%

Question 23

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Flag question

23. Nếu bệnh nhân ung thư cổ tử cung có triệu chứng tiêu ra máu. Xét nghiệm nào sau đây giúp đánh giá chính xác nhất xâm lấn trực tràng?

- ☐ a. Chụp X quang đại tràng cản quang
- ☐ b. Chụp MRI vùng chậu có cản tử
- ☒ c. Nội soi trực tràng
- ☐ d. Tìm máu ẩn trong phân

Next Page

Question 24

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Flag question

24. Phương tiện nào sau đây được xem là **tốt nhất** trong đánh giá yếu tố bướu trong ung thư cổ tử cung?

- ☐ a. Siêu âm đầu dò qua ngã âm đạo
- ☒ b. MRI vùng chậu có cản tử
- ☐ c. CT scan vùng chậu có cản quang
- ☐ d. Chụp PET.CT toàn thân

Question 25

Not yet
answered

Marked out of
1.00

Flag question

25. Tỷ lệ di căn xa từ lúc mới được chẩn đoán của ung thư cổ tử cung vào khoảng bao nhiêu?

- ☐ a. 7%
- ☐ b. 10%
- ☒ c. 5%
- ☐ d. 2%

Next Page

Question 26

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Flag question

26. Yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi liên quan ung thư cổ tử cung?

- ☒ a. Dùng nội tiết thay thế sau mãn kinh
- ☐ b. Sinh con đầu muộn
- ☒ c. Quan hệ tình dục sớm
- ☐ d. Dùng thuốc ngừa thai uống

Next Page

Question 30

Not yet

answered

Marked out of

1.00

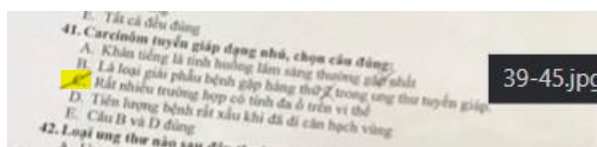
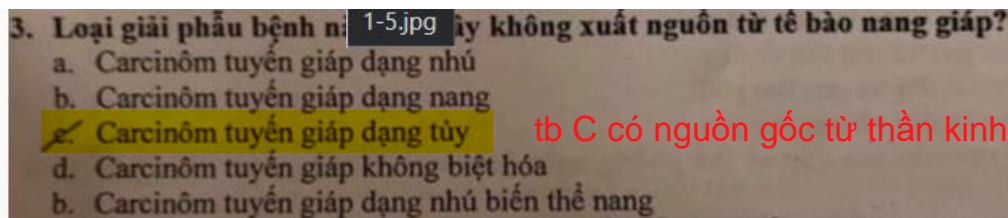
Flag question

30. Yếu tố nào sau đây được dùng để xếp giai đoạn ung thư cổ tử cung theo FIGO?

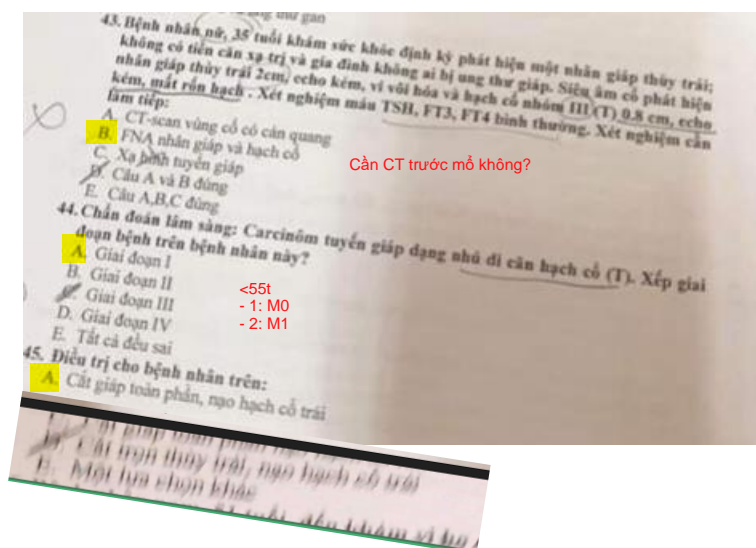
- ☐ a. Grad mô học của buồng
- ☐ b. Xâm lấn khoang mạch máu- bạch huyết
- ☐ c. Lan lên thân tử cung
- ☒ d. Độ sâu xâm lấn mô đệm

TỔNG HỢP ĐỀ K GIÁP:

Mã đề 265.



- Hàng 1



48. Carcinôm tuyến giáp dạng nhú, chọn câu đúng:

- ☒ A. Chiếm 20-30% các trường hợp ung thư tuyến giáp mới mắc
- ☐ B. Cắt giáp toàn phần là phẫu thuật chọn lựa ngay cả khi bướu nhỏ <1cm.
- ☒ C. Rất nhiều trường hợp có tính đa ổ trên vi thể
- ☐ D. Hiếm khi cho di căn hạch cổ ở những bệnh nhân dưới 15 tuổi
- ☐ E. Là bệnh có tiên lượng xấu trong ung thư đầu cổ

50. Bệnh nhân nữ, 35 tuổi khám sức khỏe định kỳ phát hiện một nhân giáp thùy trái; không có tiền căn xạ trị và gia đình không ai bị ung thư giáp. Siêu âm cổ phát hiện nhân giáp thùy trái 2cm, echo kém, vi vôi hóa và hạch cổ nhóm III (T) 0.8 cm, echo kém, mất rốn hạch. Xét nghiệm máu TSH, FT3, FT4 bình thường. Xét nghiệm cần làm tiếp:

- ☐ A. CT-scan vùng cổ có cản quang
- ☒ B. FNA nhân giáp và hạch cổ
- ☐ C. Xạ hình tuyến giáp
- ☐ D. Câu A và B đúng
- ☐ E. Câu A,B,C đúng

51. Chẩn đoán lâm sàng: Carcinôm tuyến giáp dạng nhú di căn hạch cổ (T). Xếp giai đoạn bệnh trên bệnh nhân này?

- ☒ A. Giai đoạn I
- ☐ B. Giai đoạn II
- ☐ C. Giai đoạn III
- ☐ D. Giai đoạn IV
- ☐ E. Tất cả đều sai

52. Điều trị cho bệnh nhân trên:

- ☒ A. Cắt giáp toàn phần, nạo hạch cổ trái
- ☐ B. Cắt giáp toàn phần
- ☒ C. Cắt giáp toàn phần nạo hạch cổ hai bên
- ☐ D. Cắt trọn thùy trái, nạo hạch cổ trái
- ☐ E. Một lựa chọn khác

53. Bệnh nhân nam, 42 tuổi, được chẩn đoán carcinôm tuyến giáp không biệt hóa. Siêu âm cổ hạch cổ (P) 1 cm nghi ngờ di căn. Các xét nghiệm khác chưa phát hiện di căn xa. Xếp giai đoạn trên bệnh nhân này, chọn câu đúng:

- ☐ A. Cần xác định giai đoạn bệnh của hạch cổ mới xếp giai đoạn được
- ☐ B. Cần biết thêm thông tin về kích thước bướu giáp
- ☐ C. Cần biết thêm thông tin bướu có xâm lấn dây thần kinh quặt ngược hay chưa
- ☒ D. Đã đủ dữ kiện xếp giai đoạn IV cho bệnh nhân
- ☐ E. Câu A và B đúng

54. Tiêm vắc xin ngừa HPV phòng ung thư cổ tử cung, chọn câu SAI

- ☐ A. Hiệu quả tốt nhất là ở người chưa quan hệ tình dục
- ☐ B. Người đã quan hệ tình dục vẫn có hiệu quả
- ☐ C. Tiêm ngừa càng sớm càng tốt trong độ tuổi cho phép
- ☒ D. Tiêm ngừa càng gần thời điểm bắt đầu quan hệ tình dục càng tốt vì hiệu quả bảo vệ sẽ cao hơn
- ☐ E. Câu A và D sai

55. Đột biến gen trong ung thư tuyến giáp

- ☐ A. Carcinôm tuyến giáp dạng nhú thường có đột biến gen HRAS
- ☒ B. Carcinôm tuyến giáp dạng nang thường có đột biến gen RAS
- ☐ C. Carcinôm tuyến giáp dạng nang thường có đột biến gen RET/PTC
- ☐ D. Carcinôm tuyến giáp không biệt hóa thường có ít đột biến gen
- ☐ E. Tất cả đều đúng

56. Khi khai thác tiền căn bệnh lý ung thư tuyến giáp cần lưu ý các vấn đề sau

- ☐ A. Tiền căn có tiếp xúc với phơi nhiễm phóng xạ trước đây hay không

Mã đề 001

48. Carcinôm tuyến giáp dạng nhú, chọn câu đúng:

- ☐ A. Chiếm 20-30% các trường hợp ung thư tuyến giáp mới mắc
- ☐ B. Cắt giáp toàn phần là phẫu thuật chọn lựa ngay cả khi bướu nhỏ <1cm.
- ☒ C. Rất nhiều trường hợp có tính đa ổ trên vi thể
- ☐ D. Hiếm khi cho di căn hạch cổ ở những bệnh nhân dưới 15 tuổi

50. Bệnh nhân nữ, 35 tuổi khám sức khỏe định kỳ phát hiện một nhân giáp thùy trái; không có tiền căn xạ trị và gia đình không ai bị ung thư giáp. Siêu âm cổ phát hiện nhân giáp thùy trái 2cm, echo kém vì vôi hóa và một nhân giáp thùy phải 0,5cm echo kém, không phát hiện hạch cổ. FNA nhân giáp thùy trái: carcinôm tuyến giáp dạng nhú. Điều trị khởi đầu của bệnh nhân này

- A. Cắt giáp toàn phần nạo hạch cổ trái
- ☒ B. Cắt giáp toàn phần
- C. Cắt giáp toàn phần nạo hạch cổ hai bên
- D. Cắt tron thùy trái, cắt lạnh thùy phải

57. Đột biến gen, trong ung thư tuyến giáp

- A. Carcinôm tuyến giáp dạng nhú thường có đột biến gen HRAS
- ☒ B. Carcinôm tuyến giáp dạng nang thường có đột biến gen RAS

9

D. Carcinôm tuyến giáp dạng nang

E. Tất cả đều đúng

58. Khi khai thác tiền căn bệnh lý ung thư tuyến giáp cần lưu ý các vấn đề sau

- A. Tiền căn có tiếp xúc với phơi nhiễm phóng xạ trước đây hay không
- B. Tiền căn gia đình có ai mắc bệnh ung thư tuyến giáp trước đó hay không
- C. Bệnh nhân có tiền sử bệnh ung thư **tuyến vú** trước đó hay không
- ☒ D. Câu A và B đúng
- E. Tất cả các câu đều đúng

Question 83

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

83. Xu hướng dịch tễ của ung thư tuyến giáp như thế nào?

- ☐ a. Ung thư tuyến giáp dạng nhú có xu hướng tăng chậm hoặc ổn định
- ☐ b. Ung thư tuyến giáp dạng nang có xu hướng tăng dần
- ☐ c. Ung thư tuyến giáp dạng tùy có xu hướng giảm dần
- ☒ d. Tỷ suất ung thư tuyến giáp nhìn chung ổn định, hoặc giảm nhẹ

Question 84

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

84. Cận lâm sàng quan trọng nhất trong chẩn đoán bướu giáp

- ☐ a. TSH huyết thanh
- ☐ b. Xạ hình tuyến giáp
- ☐ c. CT scan vùng cổ
- ☒ d. Siêu âm

Question 85

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

85. Đặc điểm siêu âm nào sau đây gợi ý bướu giáp ác tính?

- ☐ a. Dạng bọt biển
- ☒ b. Vôi vôi hóa
- ☐ c. Nhân giáp trên nền viêm giáp
- ☐ d. Kích thước lớn

đặc, vôi vôi hoá, phản âm kém, giới hạn kém đều, chiều cao > chiều rộng

Question 86

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

Tĩnh huống dùng cho 3 câu

86. Bệnh nhân đến nhập viện vì sờ thấy hạt giáp và khàn tiếng tăng dần trong khoảng vài tháng gần đây. Nhận định nào sau đây phù hợp nhất?

- ☐ a. Khả năng hạt giáp lành tính vì bướu giáp lành thường lớn nhanh và có xu hướng chèn ép mạnh vào thần kinh quặt ngược thanh quản
- ☐ b. Khả năng hạt giáp lành tính vì 90% hạt giáp là lành tính
- ☐ c. Khả năng hạt giáp ác tính vì khàn tiếng là dấu hiệu ung thư di căn vào thanh quản, vốn có vị trí rất gần tuyến giáp
- ☒ d. Khả năng hạt giáp ác tính vì khàn tiếng là một dấu hiệu gợi ý bướu xâm lấn vào thần kinh quặt ngược thanh quản

Question 87

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

87. Bệnh nhân sau đó có được chỉ định siêu âm cổ. Kết quả trả về cho thấy một nhân giáp thùy (T) dạng **đặc**, đường kính 2cm, echo kém, **vì vôi hóa**. Ngoài ra ghi nhận 1 hạch cổ nhóm IV đường kính 12mm, tròn, mất rốn hạch. Nhận định nào sau đây phù hợp nhất?

- ☐ a. Có đủ dữ kiện để chẩn đoán xác định ung thư tuyến giáp trên bệnh nhân này
- ☐ b. Không đủ dữ kiện trên siêu âm để gợi ý nguy cơ ác tính
- ☒ c. Hạch cổ nghi ngờ góp phần gợi ý chẩn đoán cho ung thư tuyến giáp
- ☐ d. Kết quả siêu âm gợi ý khả năng lành tính nhiều hơn là ác tính

Question 88

Complete

Mark 1.00 out of 1.00

88. Xử trí tiếp theo nào sau đây là hợp lý cho bệnh nhân này.

- ☒ a. FNA nhân giáp và hạch cổ
- ☐ b. Chỉ FNA hạch do kết quả siêu âm đã đủ để khẳng định bản chất của nhân giáp
- ☐ c. Chỉ định PET Scan
- ☐ d. Bắt đầu điều trị ngay

48. Carcinôm tuyến giáp dạng nhũ, chọn câu đúng:

- A. Chiếm 20-30% các trường hợp ung thư tuyến giáp mọi mức
- ☒ B. Cắt giáp toàn phần là phẫu thuật chọn lựa ngay cả khi bướu nhỏ <1cm.
- C. Rất nhiều trường hợp có tính đa ổ trên vị thể
- D. Hiếm khi cho di căn hạch cổ ở những bệnh nhân dưới 35 tuổi

50. Bệnh nhân nữ, 35 tuổi khám sức khỏe định kỳ phát hiện một nhân giáp thùy không có tiền căn xạ trị và gia đình không ai bị ung thư giáp. Siêu âm cổ phát hiện nhân giáp thùy trái 2cm, echo kém vì vôi hóa và một nhân giáp thùy phải 1.5cm echo kém, không phát hiện hạch cổ. FNA nhân giáp thùy trái: carcinôm tuyến giáp nhũ. Điều trị khởi đầu của bệnh nhân này

- A. Cắt giáp toàn phần nạo hạch cổ trái
- ☒ B. Cắt giáp toàn phần
- ☐ C. Cắt giáp toàn phần nạo hạch cổ hai bên
- D. Cắt trọn thùy trái, cắt lạnh thùy phải

57. Đột biến gen, trong ung thư tuyến giáp
 A. Carcinôm tuyến giáp dạng nhũ thường có đột biến gen HRAS
 B. Carcinôm tuyến giáp dạng nang thường có đột biến gen RAS

8

C. Carcinôm tuyến giáp dạng nhũ thường có đột biến gen RET/PTC
 D. Carcinôm tuyến giáp không biệt hóa thường có đột biến gen
 E. Tất cả đều đúng

E. Bắt đầu điều trị ngay

Câu 9. Bà B, 45 tuổi, đến khám bệnh với kết quả siêu âm gọi ý K giáp đa ổ hai thùy, tiền căn bản thân chưa ghi nhận bất thường. Kết quả FNA gọi ý Carcinôm tuyến giáp dạng tủy. Chọn câu đúng.

- A. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy là loại ung thư xuất phát từ tế bào cận nang thuộc tuyến giáp
- B. Cần hỏi thêm tiền căn gia đình
- C. Đây là loại ung thư xuất phát từ tủy xương và di căn đến tuyến giáp
- D. A và C đúng
- E. A và B đúng

Câu 10. Bà B cho biết mẹ bà từng được chẩn đoán ung thư tuyến giáp và mất đã lâu nhưng không rõ loại gì. Bà có thắc mắc liệu bệnh lý này có di truyền không? Chọn câu đúng.

- A. Ung thư tuyến giáp không liên quan di truyền
- B. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy chắc chắn có liên quan di truyền
- C. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy có thể do di truyền hoặc đơn độc
- D. Cần cắt giáp dự phòng cho những người còn lại trong gia đình nếu có một người thân trực hệ bị carcinôm tuyến giáp dạng tủy.
- E. Tuyến giáp là một tuyến nội tiết và ung thư tuyến giáp phần lớn có liên quan đến hội chứng đa bướu tuyến nội tiết, thường mang tính di truyền

Question 13

Not yet

answered

Marked out of

1.00

Flag question

13. Ung thư nào sau đây CHƯA được chứng minh có lợi ích nếu được tầm soát định kỳ?

- ☒ a. Ung thư tuyến giáp
- ☐ b. Ung thư cổ tử cung
- ☐ c. Ung thư đại tràng
- ☐ d. Ung thư vú


Question 93

Not yet

answered

Marked out of

1.00

 Flag question

93. Tiếp theo bệnh nhân được chỉ định siêu âm cổ. Kết quả trả về cho thấy một nhân giáp thủy (T) dạng đặc, đường kính 2cm, echo kém, vi vôi hóa. Ngoài ra ghi nhận 1 hạch cổ nhóm IV đường kính 12mm, tròn, mặt rốn hạch và 1 hạch cổ nhóm I đường kính 15 mm, đặc, hình bầu dục, rốn hạch rõ. Nhận xét nào sau đây là đúng?



- a. Hạch cổ nghi ngờ góp phần gợi ý chẩn đoán cho ung thư tuyến giáp
- ☐ b. Có đủ dữ kiện để chẩn đoán xác định ung thư tuyến giáp trên bệnh nhân này
- ☐ c. Hạch nhóm I trên bệnh nhân này có khả năng bị di căn cao nhất
- ☐ d. Hạch nhóm IV khả năng là hạch viêm

Điều trị:
- Cắt toàn bộ
- Nạo hạch IV

[Next Page](#)**Question 92**

Not yet

answered

Marked out of

1.00

 Flag question

Tình huống dùng cho 3 câu

92. Ông A, 50 tuổi, đến khám vì vô tình sờ thấy một khối bướu vùng cổ trong lúc tắm, ngoài ra ông không có than phiền nào khác. Tiền căn bản thân và gia đình chưa ghi nhận bất thường. Khám ghi nhận một khối bướu đường kính 2cm, vùng cạnh (T) khí quản, mặt độ sượng, giới hạn rõ, di động theo nhịp nuốt, không đau. Có cần khám hạch cho bệnh nhân này không?



- ☐ a. Không cần khám hạch vì ung thư giáp rất hiếm khi di căn hạch
- ☐ b. Không cần khám hạch vì hạch cổ phát hiện trên lâm sàng ít có giá trị chẩn đoán
- ☐ c. Không cần khám hạch vì bệnh nhân sẽ được chỉ định siêu âm cổ
- d. Cần khám thêm hạch cổ cho bệnh nhân này

TỔNG KẾT